ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

TRƯỜNG TIỂU HỌCNGUYỄN TRÃI

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 28**

( Từ ngày 27/3/2023 đến ngày 01/4/2023)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Môn Học** | **Tên bài dạy** | **Tiết học/  thời lượng** | **Tích hợp** |
| **THỨ HAI**  **27/3/2023** | Tiếng Việt | *Đọc:* Nắng phương Nam | Tiết 1 | THLM: Đ Đ |
| Tiếng Việt | *Đọc:* Nắng phương Nam | Tiết 2 |  |
| Đạo đức | Em xử lý bất hòa với bạn bè | Tiết 2 | Luyện tập- Thực hành |
| Toán | Trăm nghìn | Tiết 1 |  |
| HĐTN(1) | **Sinh hoạt dưới cờ:** Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh” | Tiết 1 | BVMT |
| **THỨ BA**  **28/3/2023** | Tiếng Việt | *Viết:* Ôn chữ hoa A, Ă, Â (kiểu 2) | Tiết 3 |  |
| Tiếng Việt | *Luyện từ và câu:* Mở rộng vốn từ Quê ***hương*** | Tiết 4 | THLM: Đ Đ |
| Mĩ Thuật | Bài 14: Em là nhà thiết kế thời trang | Tiết 2 |  |
| Toán | Các số có năm chữ số (t1) | Tiết 1 |  |
| TNXH | Ôn tập chủ dề Con người và sức khỏe | Tiết 1 |  |
| **THỨ TƯ**  **29/3/2023** | Tiếng Việt | *Đọc:* Trái tim xanh | Tiết 5 | BVMT |
| Toán | Các số có năm chữ số (t2) | Tiết 2 |  |
| Công nghệ | Làm biển báo giao thông | Tiết 4 |  |
| Tiếng Anh | Unit 11: There is a doll on the rug – Lesson 1 | Tiết 1 |  |
| Tiếng Anh | Unit 11: There is a doll on the rug – Lesson 1 (cont.) | Tiết 2 |  |
| **THỨ NĂM**  **30/3/2023** | Tiếng Việt | *Nói và nghe:* Nói chuyện qua điện thoại với cách mở đầu và kết thúc phù hợp | Tiết 6 |  |
| GDTC | Bài tập với bóng (Ném bóng) (Tiết 55) | Tiết 1 |  |
| Toán | So sánh các số có năm chữ số (t1) | Tiết 1 |  |
| HĐTN(2) | **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**  - Chơi trò chơi “Gọi tên cảnh đẹp quê mình”  - Nhận biết về ô nhiễm môi trường  - Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường | Tiết 2 | THLM: TNXH |
| Tin học | Luyện tập sử dụng chuột máy tính | Tiết 2 |  |
| **THỨSÁU**  **31/3/2023** | Tiếng Việt | *Viết sáng tạo:* Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi em ở | Tiết 7 |  |
| Toán | So sánh các số có năm chữ số (t2) | Tiết 2 |  |
| TNXH | **Ôn tập chủ dề Con người và sức khỏe** | Tiết 2 |  |
| TA BN | TUẦN 28 |  |  |
| TA BN | TUẦN 28 |  |  |
| **THỨ BẢY**  **01/4/2023** | GDTC | Tại chỗ tập đảo chân (Tiết 56) | Tiết 1 |  |
| Âm nhạc | Ôn tập bài hát: Lí cây bông  Nhạc cụ: - Đọc tiết tấu và luyện tập gõ thanh phách.  -Đọc tiết tấu và luyện tập mẫu đệm bằng vận động cơ thể.  Thực hành đệm cho bài hát Lí cây bông. 1 tiết | Tiết 1 |  |
| Tiếng Anh | Unit 11: There is a doll on the rug – Lesson 2 | Tiết 3 |  |
| KNS | **TUẦN 28** |  |  |
| HĐTN(3) | Sinh hoạt lớp: Nghe hướng dẫn cách điều tra thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương | Tiết 1 | KNS |

**Duyệt của BGH Tổ trưởng**

**Thứ Hai, ngày 27 tháng 3 năm 2023**

**CHỦ ĐIỂM: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 1. NẮNG PHƯƠNG NAM (Thời lượng 4 tiết – Dạy tiết 1)**

**Đọc: Nắng phương Nam (2 tiết - tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trao đổi được với bạn một vài điểm khác biệt giữa ngày Tết ở miền Bắc và ngày Tết ở miền Nam về thời tiết, cảnh vật, ... Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc thông qua tên bài đọc và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; biết đọc đúng lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Tình cảm yêu thương, gắn bó của các bạn nhỏ ở miền Nam đối với thiếu nhi ở miền Bắc.

- Tìm đọc truyện về quê hương, viết được Phiếu đọc sách và diễn tả lại dáng vẻ hoặc hành động, lời nói của một nhân vật.

- Viết đúng kiểu 2: A, Ă, Â, tên người và câu ứng dụng.

- Mở rộng vốn từ về Quê hương, hoàn thành câu có hình ảnh so sánh.

- Viết được lời cảm ơn khi nhận quà của bạn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, biết đọc thơ quê hương, biết nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh ảnh, video clip một cảnh chợ hoa xuân ở TPHCM. Bảng phụ ghi trước đoạn văn viết chính tả. Mẫu chữ hoa A, Ă, Â mẫu 2, cỡ nhỏ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học chủ yếu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh, bổ sung** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút):** | | |
| - GV giới thiệu chủ điểm, bài mới và ghi tựa bài. | - |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập (28 phút):** | | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (10 phút):** | | |
| - Đọc mẫu:GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng người dẫn chuyện thong thả; giọng các bạn nhỏ vui tươi, hồn nhiên, tinh nghịch; giọng của Vân tình cảm, tha thiết).  - Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bải đọc trong nhỏm nhỏ và trước lớp kết hợ p nghe GV hướng dẫn cách đọc một số từ khó; cách ngắt nghỉ một số câu dài: Những dòng suối hoa/ trôi dưới bầu trời xám đục! và làn mưa bụi trắng xóa.//; Cả nhóm/ hớn hở quay lại đầu đường,/ nơi một rừg mai vàng thắm/ đang rung rinh dưới nắng.//; ...  - Giải thích thêm nghĩa của một số từ khó (nếu cần). | Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút):** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đ ọc và thảo luận theo nhóm (4 HS) và trả lời các câu hỏi của bài. | Học sinh trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa, nội dung bài học. |  |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (6 phút)** | | |
| - HS nêu lại giọng đọc của từng nhân vật và 1 số từ cần nhấn cần nhấn giọng trong bài trên cơ sở hiểu nội dung bài. GV đọc mẫu 1 đoạn 2. | Đọc trôi chảy và diễn cảm bài. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

HS trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc:

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 3 tuần 28 – tiết 2***

**CHỦ ĐIỂM: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 1. NẮNG PHƯƠNG NAM (Thời lượng 4 tiết – Dạy tiết 2)**

**Đọc: Nắng phương Nam (2 tiết - tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trao đổi được với bạn một vài điểm khác biệt giữa ngày Tết ở miền Bắc và ngày Tết ở miền Nam về thời tiết, cảnh vật, ... Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc thông qua tên bài đọc và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; biết đọc đúng lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện. Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Tình cảm yêu thương, gắn bó của các bạn nhỏ ở miền Nam đối với thiếu nhi ở miền Bắc.

- Tìm đọc truyện về quê hương, viết được Phiếu đọc sách và diễn tả lại dáng vẻ hoặc hành động, lời nói của một nhân vật.

- Viết đúng kiểu 2: A, Ă, Â, tên người và câu ứng dụng.

- Mở rộng vốn từ về Quê hương, hoàn thành câu có hình ảnh so sánh.

- Viết được lời cảm ơn khi nhận quà của bạn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, biết đọc thơ quê hương, biết nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh ảnh, video clip một cảnh chợ hoa xuân ở TPHCM. Bảng phụ ghi trước đoạn văn viết chính tả. Mẫu chữ hoa A, Ă, Â mẫu 2, cỡ nhỏ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học chủ yếu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh, bổ sung** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút):** | | |
| - GV tổ chức cho học sinh hát bài “Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh”.  - Giới thiệu bài. |  |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập (28 phút):** | | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc lại (8 phút):** | | |
| - GV đọc lại đoạn từ “Điều ước của Huê đến nắng phương Nam”  - Yêu cầu HS đọc phân vai trong nhóm, trước lớp đoan từ “Điều ước của Huê đến nắng phương Nam”.  - HS khá, giỏi đọc toàn bài.  - Nhận xét học sinh. | . HS xác định được giọng đọc cùa từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài. |  |
| **2. Hoạt động 2: Đọc mở rộng: Đọc một truyện về quê hương (12 phút):** | | |
| ***2.1. Viết Phiếu đọc sách:***  - Hướng dẫn HS đọc ở nhả (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một truyện về quê hương theo hướng dẫn của GV:  + Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, địa điểm (tên, vẻ đẹp), nhân vật,  + Trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điềm hoặc nội dung của truyện.  ***2.2. Diễn tả lại dáng vẻ hoặc hành động, lời nói của nhân vật.***  - Yêu cầu HS chia nhóm nhỏ, tưởng tượng và diễn tả lại dáng vẻ hoặc hành động, lời nói của một nhân vật trong truyện, có thể đọc truyện cho bạn nghe hoặc chia sẻ truyện cho các bạn cùng đọc. | Học sinh đọc mở rộng. |  |
| **C. Hoạt động nối tiếp (5 phút):** | | |
| - Xem lại bài, chuẩn bị tiết sau. |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

HS đọc truyện về quê hương, viết được Phiếu đọc sách

*Môn: Đạo đức lớp 3*

**Tuần: 28**

**BÀI 11: EM XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ. (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Với bài này, HS:

- Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè;

- Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác: Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống bất hoà với bạn bè và giúp đỡ bạn bè xử lí được các tình huống bất hoà phù hợp.

***Năng lực đặc thù:***

- Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nhận biết được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè và các cách giúp bạn xử lí bất hoà với nhau.

- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Thể hiện được thái độ không đồng tình với tình huống bất hoà và thái độ tích cực, sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

- Điều chỉnh hành vi:

+ Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè.

+ Sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức chủ động xử lí bất hoà với bạn bè.

- Nhân ái: Có thái độ yêu thương, tôn trọng bạn bè khi xử lí bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), giấy A3, các hình ảnh trong SGK.

**- HS:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bút, viết, bảng con, phấn; bút lông viết bảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động**  **Mục tiêu:** Khơi gợi cảm xúc, giúp HS xác định được chủ đề bài học: Em xử lí bất hòa với bạn.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi một trò chơi  - Liên hệ trò chơi, giới thiệu bài: Em xử lí bất hòa với bạn (T2) | - Lớp tham gia chơi trò chơi: Kết bạn  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lằng nghe |  |
| **2. Luyện tập**  **2.1. Hoạt động 1: Em xử lý bất hòa**  **Mục tiêu:** Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS chia nhóm 4 hoặc nhóm 6, các nhóm bốc thăm chọn 1 trong 2 tranh trong SGK để quan sát.    - GV có thể phát giấy A4 cho HS viết lại kết quả thảo luận để thuyết trình.  - GV mời đại diện các nhóm thuyết trình kết quả và đưa ra các cách xử lí bất hoà phù hợp trong các tình huống.  - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm trình bày tốt, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.  **2.2. Hoạt động 2: Sắm vai**  **Mục tiêu:** Sẵn sàng giúp đỡ bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS chia nhóm 6, thảo luận về cách sắm vai Bin để giúp bạn xử lí bất hoà trong các tình huống.  - GV tổ chức cho HS bốc thăm chọn 1 trong 2 tình huống hoặc GV có thể bổ sung thêm các tình huống thực tiễn ở trong lớp học.  - Trong quá trình HS thảo luận, GV quan sát và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho HS.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày bằng hình thức sắm vai. Mỗi tình huống tối đa 2 nhóm sắm vai.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.  **2.3. Hoạt động 3: Xử lý tình huống.**  **Mục tiêu:** HS rèn luyện việc thực hiện một số cách đơn giản, phù hợp để xử lí bất hoà với bạn  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm đôi về tình huống (GV tổ chức cho các nhóm lựa chọn 1 trong 2 tình huống trong SGK) để tìm cách xử lí phù hợp. Thời gian thảo luận 5 phút.  - GV lưu ý nhắc nhở HS sử dụng 3 thao tác xử lí bất hoà với bạn bè đã học vào xử lí tình huống.  - GV mời 3 – 5 nhóm đôi chia sẻ về cách xử lí tình huống của mình. Sau đó,  - GV nhận xét chung và tổng kết hoạt động. | - HS hình thành nhóm, bốc thăm chọn hình quan sát và nêu cách xử lí bất hoà phù hợp. Viết kết quả vào giấy  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS hình thành nhóm, bốc thăm chọn hình quan sát và thảo luận sắm vai Bin xử lý bất hòa trong tình huống.    - Đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm còn lại quan sát để nhận xét, bổ sung.  - Nhóm đôi chọn 1 trong 2 tình huống trong SGK để tìm cách giải quyết.  - Đại diện nhóm báo cáo, những cặp HS khác có cùng tình huống nhận xét, góp ý cho bạn.  *+ Tình huống 1: Na và Cốm cãi nhau vì nghĩ rằng bản thân là người đúng. Na và Cốm nên nói chuyện, giải thích rõ ràng cho nhau nghe về hộp bút của Na, Cốm đã trả cho Na vào lúc nào.*  *+ Tình huống 2: Tin và Bin giận nhau vì Bin quên cuộc hẹn với Tin ở sân bóng. Ngoài ra, khi Tin đến nhà hỏi Bin, cậu lại trả lời một cách thiếu trách nhiệm, không giữ lời hứa với bạn.* |  |
| **3. Vận dụng**  **3.1. Hoạt động 4: Cách xử lý bất hòa của em.**  ***Mục tiêu:*** HS vận dụng kiến thức bài học để xử lí bất hoà của bản thân với bạn bè và sẵn sàng giúp đỡ bạn bè xử lí bất hoà.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đọc và thực hiện theo yêu cầu của hoạt động: *Kể lại một tình huống em đã bất hoà với bạn và cách xử lí bất hoà của em.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS.  - GV phối hợp với các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường để quan sát, nhắc nhở HS khi có bất hoà xảy ra, phối hợp với phụ huynh để động viên, khích lệ con thực hiện.  - Sau vài tuần rèn luyện, GV mời 3 – 5 HS chia sẻ kết quả thực hiện.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và động viên HS bình tĩnh để xử lí bất hoà, yêu thương, tôn trọng bạn bè.  **3.2. Hoạt động 5: Giúp bạn xử lý bất hòa.**  ***Mục tiêu*:** HS vận dụng kiến thức bài học để giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  **Cách tiến hành:**  **-** GV nêu yêu cầu hoạt động: Chia sẻ về một lần em đã giúp bạn xử lí bất hoà.  - GV có thể mời một HS đứng lên chia sẻ trong tối đa 1 phút. Sau đó, HS này sẽ mời một bạn HS khác trong lớp.  - GV cho phép HS mời nhau xoay vòng để HS có cơ hội chia sẻ câu chuyện của mình.  - Khi HS đã chia sẻ xong, GV mời 3 – 5 HS phỏng vấn về cách các em đã áp dụng để giúp bạn xử lí bất hoà. GV cần khuyến khích, động viên HS có thái độ sẵn sàng giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  - GV tổng kết, khen ngợi HS.  **3.3. Hoạt động 6: Củng cố, dặn dò.**  ***Mục tiêu:*** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được suy nghĩ, việc làm của bản thân để xử lí bất hoà với bạn bè và giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:  - GV tổ chức cho HS cùng đọc Ghi nhớ, tổng kết về kĩ năng nhận biết, xử lí bất hoà với bạn:  Bất hoà với bạn xảy ra,  Bình tĩnh nhận biết chớ mà cãi nhau,  Tìm cách hoà giải thật mau,  Bắt tay, xin lỗi, trước sau bạn bè.   * Lưu ý: GV cần nhấn mạnh:   Quy trình xử lí bất hoà của bản thân với bạn bè gồm:  - Bước 1: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực, giữ bình tĩnh.  - Bước 2: Liệt kê các cách giải quyết vấn đề (lời nói, việc làm cụ thể).  - Bước 3: Chọn cách giải quyết phù hợp nhất và thực hiện.  - GV dặn dò HS về nhà hoàn thành các yêu cầu trong hoạt động Vận dụng (nếu chưa kịp hoàn thành tại lớp) và chia sẻ với người thân trong gia đình về cách xử lí bất hoà với bạn và cách giúp đỡ bạn bè xử lí bất hoà với nhau.  - GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ HS để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:  ***Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh***  *1. Cha mẹ cung cấp thông tin và hướng dẫn con xử lí bất hoà với bạn bè.*  *2. Cha mẹ thường xuyên nhắc nhở con khi bất hoà xảy ra với bạn bè, cần giữ bình tĩnh và tìm cách xử lí phù hợp.*  *3. Cha mẹ quan sát và điều chỉnh kĩ năng xử lí bất hoà với bạn bè của con khi cần thiết.* | - HS thực hiện  - HS cả lớp lắng nghe, nhận nhiệm vụ rèn luyện và ghi lại vào phiếu rèn luyện trong Vở bài tập Đạo đức 3.  - HS chia sẻ kết quả thực hiện.  - Nhận nhiệm vụ, từng cá nhân suy nghì phút.  - HS luân phiên nhau chia sẻ về cách em đẽ giúp bạn xử lý bất hòa.  - HS chia sẻ lại nội dung bài theo các câu hỏi gợi ý sau:  + Em đã học được gì qua bài học này?  + Để xử lí được bất hoà của bản thân với bạn bè, em cần làm gì?  + Để giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau, em cần làm gì? |  |

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**CÁC SỐ ĐẾN 100 000**

**TRĂM NGHÌN**

**1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết cá hàng từ hàng đơn vị đến hàng trăm nghìn, quan hệ giữa các hàng

- Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số có 5 chữ số, giới thiệ số tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp  
toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV và HS: Bộ đồ dùng học số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| Trò chơi ĐỐ BẠN  **Đếm** từ 1 đén 10 **Đếm** theo chục từ 0 đén 100 **Đếm** theo trăm từ 100 đến 1000 **Đếm** theo nghìn từ 1000 đến 10 000 **Đếm** theo chục nghìn từ 10 000 đến 100 000 | -HS tham gia chơi  - HS tham gia đếm  -Lắg nghe -> Ghi bài vào vở |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (25 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (15 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu:  - Nhận biết cá hàng từ hàng đơn vị đến hàng trăm nghìn, quan hệ giữa các hàng  - Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của các số có 5 chữ số, giới thiệ số tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: **Hoạt động cả lớp** | |  |
| HS làm việc theo nhóm bốn, thực hiện các yêu cầu của GV. – Đếm theo đơn vị: + Đếm 10 khối lập phương. + Gắn 10 khối lập phương thành thanh chục và nói 10 đơn vị bằng 1 chục. + GV viết bảng lớp: 10 đơn vị = 1 chục. … (thực hiện tương tự để thành lập 1 trăm, 1 nghìn, 10 nghìn.) – Đếm theo chục nghìn + Đếm 10 thẻ chục nghìn. + Xếp 10 thẻ chục nghìn liền nhau và nói 10 chục nghìn bằng 1 trăm nghìn. + GV viết bảng lớp: 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn (hay 10 vạn).  - HDHS nói nhiều lần + 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn, 1 trăm nghìn = 10 chục nghìn. + 10 nghìn = 1 chục nghìn, 1 chục nghìn = 10 nghìn. + 10 trăm = 1 nghìn, 1 nghìn = 10 trăm. + 10 chục = 1 trăm, 1 trăm = 10 chục. + 10 đơn vị = 1 chục, 1 chục = 10 đơn vị | - HS lắng nghe, quan sát  HS đếm theo đơn vị:  Đếm 10 khối lập phương.   * Đếm theo chục nghìn   HS nói theo hướng dẫn giáo viên  Luyện tập nói nhiều lần để ghi nhớ kiến thức |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, Bảng con. | |  |
| **Bài 1:**  HS **nhận biết** yêu cầu: **viết** và đọc các số tròn chục nghìn.  a. – **Tìm hiểu** mẫu.  HS nhận biết có 10 khối lập phương, mỗi khối biểu thị 1nghìn.  → **Viết**:10000 **Đọc** : Mười nghìn.  **viết** và **đọc** số cho nhau nghe.  10000,20000,30000,…………100000. – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS **trình bày**  (kết hợp thao tác trên đồ dùng học toán). – GV giới thiệu: 10000, 100 000 là các số tròn chục nghìn.  **b.**  – HS thực hiện theo nhóm đôi:  **viết** và **đọc** số: cho nhau nghe. 10000, 20000, 30000 …. 100000. – Sửa bài,  GV đọc hai trong các số trên, HS viết bảng con. GV lưu ý HS số các chữ số 0 khi viết các số tròn chục nghìn trong phạm vi 100000  **Bài 2: tìm hiểu bài**  Từ các thẻ số viết các số tương ứng ở các hàng  Vd; có 5 thẻ 10000 viết chữ số 5 ở hàng chục nghìn…  GV sữa bài, nhận xét  **Bài 3: Lấy các thẻ phù hợp với bảng**   1. GV hướng dẫn hs làm bài theo nhóm đôi   Chữ số 2 ở hàng chục nghìn – lấy 2 thẻ 10 000  Chữ số 0 không lấy thẻ  Chữ số 8 ở hàng trăm lấy 8 thẻ 100  Chữ số 3 ở hàng đơn vị lấy 3 thẻ 10  Chữ số 1 ở hàng đơn vị lấy 1 thẻ 1   1. Câu b làm tương tự câu a   GV sữa bài nhận xét | – HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm  Các bài còn lại làm tương tự  HS chia nhóm đôi  – HS làm cá nhân  Chú ý theo dõi  – HS thực hiện theo nhóm đôi:  HS thực hiện theo nhóm đôi:  HS **trình bày**  HS làm bài theo nhóm đôi  HS làm bài theo nhóm đôi  HS làm bài theo nhóm đôi |  |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |  |
| **Tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu của bài. – HS **làm** bài theo nhóm đôi. HS có thể lấy các thẻ theo đề bài rồi thực hiện. **\* Lấy 24 thẻ nghìn, 15 thẻ trăm ,3 thẻ chục, 8 thẻ dơn vị**  **Gộp thẻ :** Từ hàng thấp đén hàng cao + 10 trăm thay bằng 1 nghìn. + Thêm 1 thẻ nghìn nên có 25 thẻ nghìn. Cứ 10 thẻ nghìn thay bằng 1 thẻ chục nghìn. **Có 2 chục nghìn, 5 nghìn, 5 trăm 3 chục, 8 đơn vị** | HS làm bài theo nhóm đôi  HS làm bài theo nhóm đôi |  |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà xem lại bai | - Lắng nghe, thực hiện |  |

**CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ (TUẦN 28)**

**Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**2. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết đước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bả vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.

**3. Phẩm chất:**

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

+ Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhễm môi trường phù hợp với lứa tuổi và bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.

+ Phẩm chất yêu nước: Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan của địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3 (nếu có);

- Giấy A4, AO, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán;

**2. Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3 (nếu có);

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động**  - GV yêu cầu HS tập trung xuống sân  - GV yêu cầu HS xếp hàng và ổn định nề nếp. | - HS di chuyển xuống sân  - HS xếp hàng và ổn định nề nếp. |  |
| **2. Khám phá**  **a.Phần nghi lễ:**  + Chào cờ (có trống Đội)  + HS hát Quốc ca  **b.Nhận xét công tác tuần:**  + Lớp trực tuần nhận xét thi đua.  + TPT hoặc BGH nhận xét bổ sung và triển khai công tác tuần tới.  - GV tổ chức cho HS ghi nhớ về các truyền thống quê em.  - Nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý. | + HS Chào cờ  + HS hát Quốc ca  + HS lắng nghe kế hoạch tuần mới.  - HS tham gia giao lưu. |  |
| **c. Sinh hoạt theo chủ đề:**  **\* Mục tiêu:** Nắm được một số kiến thức thông qua chủ điểm.  **\* Cách thực hiện:** | |  |
| - GV tổ chức cho HS tập trung vị trí để hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.  - Các em có biết để cho môi trường luôn sạch sẽ thì chúng ta phải làm gì?  - Để bảo vệ môi trường thì chúng ta thực hiện bằng cách nào?  - Em hãy suy nghĩ và đề xuất những việc làm phù hợp về việc bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên của địa phương để hưởng ứng phong trào.  - GV mời 1, 2 HS chia sẻ về những việc làm phù hợp về việc bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên của địa phương để hưởng ứng phong trào.  - GV nhận xét – khen ngợi.  - TPTĐ giao nhiệm vụ cho GVCN và HS các lớp chuẩn bị một số tiết mục và tham gia phong trào để giữ cho môi trường luôn sạch sẽ và cuộc sống của chúng ta luôn tươi đẹp. | - HS trả lời: Phải biết bảo vệ môi trường.  - HS trả lời: trồng thật nhiều cây xanh, bỏ rác đúng nơi quy định,......  1, 2 HS chia sẻ  - Gợi ý:  + Nhặt rác trong sân trường, vườn trường hoặc khu vực trước cổng trường.  + Tái sử dụng các vỉ chai nhựa để tưới cây.  + Cùng nhau đi bộ, đi xe đạp hoặc sử dụng xe buýt để đến trường.  + Tái chế giấy bìa, vỏ lon, vỏ chai, ống hút,... để làm đồ trang trí lớp học.  + Sử dụng túi vải thay vì túi nilon để đựng đồ.  - HS lắng nghe. |  |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  - Nhận xét tiêt SHDC.  - Nêu các kế hoạch và phương hướng của tuần tới. | - HS lắng nghe |  |

**………………………………………………………..**

**Thứ Ba, ngày 28 tháng 3 năm 2023**

**CHỦ ĐIỂM: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 1. NẮNG PHƯƠNG NAM (Thời lượng 4 tiết – Dạy tiết 3)**

**Viết: A, Ă, Â hoa kiểu 2 (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng kiểu 2: A, Ă, Â, tên người và câu ứng dụng.

- Mở rộng vốn từ về Quê hương, hoàn thành câu có hình ảnh so sánh.

- Viết được lời cảm ơn khi nhận quà của bạn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, biết đọc thơ quê hương, biết nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh ảnh, video clip một cảnh chợ hoa xuân ở TPHCM. Bảng phụ ghi trước đoạn văn viết chính tả. Mẫu chữ hoa A, Ă, Â mẫu 2, cỡ nhỏ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy học chủ yếu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điều chỉnh, bổ sung** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút):** | | |
| - GV tổ chức cho học sinh hát bài “Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh”. Giới thiệu bài. |  |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập (28 phút):** | | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ A, Ă, Â (kiểu 2) (20 phút):** | | |
| ***1.1. Luyện viết chữ A, Ă, Â (kiểu 2):***  - Yêu cầu HS quan sát mẫu chữ A hoa (kiểu 2), nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ A hoa.  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ A hoa.  - Yêu cầu HS viết chữ A hoa cỡ nhỏ vào vở tập viết.  - Hướng dẫn HS quan sát mẫu chữ Ă hoa (kiểu 2), nhắc lại chiều cao, độ rộng, cẩu tạo nét chữ của chữ Ă hoa trong mối quan hệ so sánh với chĩr A hoa.  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chừ Ă hoa.  - Yêu cầu HS viết chữ A, Ă, Â hoa (kiểu 2) vào vở tập viết.  ***1.2. Luyện viết từ ứng dụng:***  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng An Dương Vương.  - GV nhắc lại cách nối từ chữ A hoa (kiểu 2) sang chữ n, chữ D hoa sang chữ ư, chữ V hoa sang chữ ư.  - GV viết chữ An Dương Vương (nếu cần).  - Yêu cầu HS viết từ ứng dụng An Dương Vương vào vở tập viết.  ***1.3. Luyện viết câu ứng dụng:***  - Hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng: Ai về núi Ấn sông Trà  Non xanh nước biếc hiền hoà quẻ em. | HS xác định được giọng đọc cùa từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết thêm (8 phút):** | | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Âu Dương Lân.  - Hướng dẫn học sinh đọc và tim hiểu nghĩa của câu “Ai cũng muốn gửi tặng Vân một món quà ý nghĩa”.  - Yêu cầu học sinh viết nội dung luyện viết thêm vảo vở tập viết. | Học sinh hiểu và viết đúng “Âu Dương Lân”. |  |
| **C. Hoạt động nối tiếp (5 phút):** | | |
| - Yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. GV nhận xét một số bài viết.  - Xem lại bài, chuẩn bị tiết sau. |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

HS viết đúng kiểu 2: A, Ă, Â, tên người và câu ứng dụng.

**CHỦ ĐIỂM: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 1. NẮNG PHƯƠNG NAM (Thời lượng 4 tiết – Dạy tiết 4)**

**Luyện từ và Câu: Mở rộng vốn từ “Quê hương” (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng kiểu 2: A, Ă, Â, tên người và câu ứng dụng.

- Mở rộng vốn từ về Quê hương, hoàn thành câu có hình ảnh so sánh.

- Viết được lời cảm ơn khi nhận quà của bạn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, biết đọc thơ quê hương, biết nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh ảnh, video clip một cảnh chợ hoa xuân ở TPHCM. Bảng phụ ghi trước đoạn văn viết chính tả. Mẫu chữ hoa A, Ă, Â mẫu 2, cỡ nhỏ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |  |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút):** | | |
| - GV tổ chức cho học sinh hát đầu tiết. | - Học sinh hát. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập (28 phút):** | | |
| **1. Hoạt động 1: Mờ rộng vốn từ “Quê hương” (10 phút):** | | |
| - Hướng dẫn HS xác định yêu cầu của bài tập 1.  - Giáo viên dùng kĩ thuật Khăn trải bàn để hướng dẫn HS tìm từ ngữ phù hợp.  - Một vài nhóm HS chữa bài trước lớp bằng hình thức thi Tiếp sức.  - GV có thể hướng dẫn HS dùng cả cụm từ để nêu đặc điểm, có thể khuyến khích HS tìm những từ ngữ theo hướng so sánh, khác biệt, và cà những trường hợp tương tự.  - Đáp án gợi ý: | HS biết dùng từ ngữ chỉ cảnh đẹp của cảnh vật ở thành thị và nông thôn. |  |
| **2. Hoạt động 2: Điền từ ngữ phù hợp (10 phút):** | | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 2 (Lưu ý: mỗi chỗ trống chi chọn một đáp án).  - Yêu cầu HS làm bái cá nhân, chia sẻ kết quả trong nhóm nhò, một vài HS trình bày kế quả trước lớp.  - Hướng dẫn HS dùng khung so sánh: | Học sinh biết tìm từ ngữ phù hợp để tạo thành câu có hình ảnh so sánh. |  |
| **C. Hoạt động vận dụng, nối tiếp (10 phút):** | | |
| - Xác định yêu cầu của hoạt động: Viết lời cảm ơn khi nhận được một món quà từ bạn bè, người thân.  - Yêu cầu HS viết lời cảm ơn vào VBT, có thể trang trí lời cảm ơn, vài HS chia sẻ bài viết trước lớp.  - Xem lại bài, chuẩn bị tiết sau. |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

Hs tìm được các từ ngữ chỉ cảnh đẹp của cảnh vật ở thành thị và nông thôn, hoàn thành câu có hình ảnh so sánh.

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ** **(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lập số: Đếm, tổng hợp các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị

- Đọc số, viết số, cấu tạo thập phân của số. Xác định vị trí các số trên tia số.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến giá trị các chữ số theo hàng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bộ đồ dùng học số, hình vẽ Vui học (nếu cần
* HS: Bộ đồ dùng học số

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| -T/C *Đoán nhanh đoán đúng*  +TBHT điều hành  +Nội dung về bài học : Ghi bảng số 63270  *YC HS đoán nhanh các chữ số ở từng hàng*  + Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá.  - Kết nối nội dung bài học: **Các số có 5 chũ số** | -HS tham gia chơi  -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn nắm vững kiến thức cũ  -Lắg nghe -> Ghi bài vào vở |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (25 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (15 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Lập số: Đếm, tổng hợp các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: **Hoạt động nhóm đôi** | |  |
| HS quan sát hình ảnh trong phần Bài học, nhận biết khối nghìn, bảng trăm, thanh chục, khối đơn vị.  HS đếm và thông báo.  + 4 chục nghìn. (GV viết 4 ở hàng chục nghìn.)  + 5 nghìn. (GV viết 5 ở hàng nghìn.)  + 2 trăm. (GV viết 2 ở hàng trăm.)  + 7 chục. (GV viết 7 ở hàng chục.)  + 3 đơn vị. (GV viết 3 ở hàng đơn vị.)  GV nói : có 4 chục nghìn, 5 nghìn, 2 trăm 7 chục và 3 đơn vị  Ta có số bốn mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi ba.  – Đọc số, viết số.  GV viết trên bảng lớp : 45273  - Viết số thành tổng theo các hàng  GV viết trên bảng lớp viết  45273 = 40000 + 5000 + 200 + 70 + 3 | HS quan sát  HS quan sát lắng nghe  - 2HS nhắc lại.  HS đếm và thông báo  - HS nghe  HS viết bảng con: 45273  HS viết bảng con:  45273 = 40000 + 5000 + 200 + 70 + 3 |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, Bảng con. | |  |
| **Bài** 1: Hướng dẫn HS thực hiện theo mẫu  Viết: số 21459  Phân tích cấu tạo thập phân của số:  **21459:**  Gồm 2 chục nhìn, 1 nghìn, 4 trăm, 5 chục và 9 đơn vị .  GV kiểm tra đò dùng HS theo số 21459  GV quan sát giúp đỡ  Sữa bài cho HS | HS viết số 21459 ra bảng con  HS thực hiện theo đồng thời lấy thẻ 2 chục nghìn, 1 nghìn, 4 thẻ trăm,5 thẻ chục và 9 thẻ đơn vị  HS thực hiện nhóm đôi.  Giải thích cách làm |  |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |  |
| - GV đọc số  - Yêu cầu HS viết và phân tích | - Hsviết theo và phân tích . |  |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. | - Lắng nghe, thực hiện |  |

# CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

**BÀI 24: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU VỀ CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG CÓ HẠI CHO CƠ QUAN TIÊU HÓA, TUẦN HOÀN, THẦN KINH (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh và nêu được cách phòng tránh.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh và nêu được cách phòng tránh

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK; hình ảnh trong bài 24, phiếu thu thập thông tin theo mẫu trang 104 trong SGK.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi vốn hiểu biết đã có của HS để kết nối vào bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho cả lớp tham gia trò chơi *“Khuôn mặt cảm xúc”*  *+ GV mời bốn bạn lên bảng, mỗi bạn bốc thăm một gương mặt cảm xúc bất kì trong hộp đã được chuẩn bị sẵn, sau đó diễn tả lại gương mặt đó bằng cử chỉ, điệu bộ của cơ thể ( không được dùng lời nói) để các bạn dưới lớp đoán đó là cảm xúc gì?*  *+ GV tổ chức cho cả lớp lần lượt tham gia trò chơi và tuyên dương những bạn có câu trả lời đúng và tích cực tham gia trò chơi.*  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**  **Mục tiêu:** HS biết chuẩn bị các đồ dùng, phiếu học tập, biết cách thực hiện thu thập thông tin.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi:  *+ Em cần thu thập những thông tin gì?*  *+ Em cần chuẩn bị những gì để thực hành thu thập thông tin?*  *+ Em sẽ thu thập thông tin bằng cách nào?*  *+ Em nên lưu ý điều gì trong quá trình tìm kiếm, thu thập thông tin?*  - GV mời HS trình bày câu trả lời trước lớp  - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *Các em cần chuẩn bị phiếu thu thập thông tin, vở, bút,…Chúng ta có thể thu thập thông tin bằng cách hỏi bố mẹ, người thân; tìm hiểu trên Internet; hỏi bạn bè, thầy cô; quan sát trong thực tiễn.*  **Hoạt động 2: Phân công nhiệm vụ theo nhóm.**  **Mục tiêu:** HS xác định được các thu thập thông tin và phân công nhiệm vị trong nhóm để thực hiện.  **Cách tiến hành:**  - GV phát cho HS phiếu thu thập thông tin trong SGK trang 104 và hướng dẫn HS các nội dung cần hoàn thành.    - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và phân công công việc cho các thành viên.  - GV mời đại diện 2 đến 3 nhóm chia sẻ về cách thu thập thông tin và nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.  **Hoạt động 3: Hoạt động nối tiếp sau bài học.**  **Mục tiêu:** HS thu thập được thông tin, hoàn thành phiếu thông tin.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu các nhóm tiến hành thu thập thông tin theo nhiệm vụ được phân công, hoàn thành phiếu thu thập thông tin, chuẩn bị báo cáo kết quả ở tiết học sau. | - HS lên bốc thăm  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi.  - HS trình bày  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS quan sát phiếu và lắng nghe GV hướng dẫn  - Nhóm thảo luận và phân công nhiệm vụ  - 2- 3 nhóm lên chia sẻ  - Các nhóm tiến hành thu thập thông tin. |  |

Thứ Tư, ngyày 29 tháng 3 năm 2023

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: TRÁI TIM XANH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được với bạn một cảnh đẹp sông nước mà em biết, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu được nội dung bài đọc: Giới thiệu về hồ Ba Bể, hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam, thuộc tỉnh Bắc Kạn. Người dân nơi đây rất tự hào về thắng cảnh của quê hương mình.

- Biết đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu được về hồ Ba Bể; biết nói chuyện qua điện thoại phù hợp.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, biết đọc thơ quê hương, biết nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh ảnh, video clip một cảnh sông nước ở quê hương hoặc nơi ở của học sinh và hồ Ba Bể.

+ Bảng phụ hoặc máy chiếu ghi bài hồ Ba Bể, các từ khó, câu dài và điều ước của bài.

+ Mô hình điện thoại bàn hoặc điện thoại di động.

- HS: + Sách, vở, dụng cụ học tập

+ Một số bài thơ về quê hương, đất nước.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm | |  |
| - Nhóm đôi chia sẻ với bạn mình về cảnh sông nước ở quê hương hoặc nơi mình ở. (chia sẻ về tên gọi, địa điểm, đặc điểm của cảnh vật, tình cảm của mình đối với nơi ấy,...) kết hợp với tranh ảnh (nếu có)  - GV giới thiệu bài mới và ghi tựa bài Trái tim xanh. | - HS thảo luận nhóm đôi theo sự hướng dẫn của GV  - HS lắng nghe |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| **B.1 Hoạt động Đọc** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm | |  |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng đọc bài thong thả, chậm rãi, tự hào, trìu mến.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu trước lớp.  - GV giảng nghĩa 1 số từnhư: khách du lịch (là người đi đến nơi khác tham quan, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí); hùng vĩ; bạt ngàn, rừng nhiệt đới.  - GV hướng dẫn HS cách đọc từ khó: quốc gia, sắc độ, bạt ngàn, Bắc Kạn.  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn: 3 đoạn** (Mổi lần xuống dòng là 1 đoạn)  3 HS đọc nối tiếp đoạn, khuyến khích HS đọc to, rõ ràng từng đoạn.  **- Luyện đọc câu dài:**  GV chỉ ra các câu dài, hướng dẫn cách ngắt nghỉ:  Ba Bể/ là hồ nước ngọt tự nhiên/ lớn nhất Việt Nam/ và cũng là một trong 100 hồ nước ngọt/ lớn nhất thê giới,/ nằm trong Vườn Quốc gia Ba Bể//.  **- Luyện đọc từng đoạn:**  Nhóm 3 HS đọc nối tiếp đoạn  Một vài nhóm đọc bài trước lớp  **d. Luyện đọc cả bài:**  - 1 HS đọc lại bài | - HS lắng nghe GV đọc bài  - HS đọc nối tiếp câu  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS lắng nghe và đọc theo  - Mỗi HS đọc 1 đoạn nối tiêp nhau (đọc 2 lượt)  - HS lắng nghe và tập đọc ngắt đúng nhịp.  - HS đọc nhóm 3  - HS lắng nghe và đọc nhóm trước lớp.  - Một HS đọc lại cả bài |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Giới thiệu về hồ Ba Bể, hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam, thuộc tỉnh Bắc Kạn.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm | |  |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo nhóm (4HS) và trả lời các câu hỏi của bài:  1. Hồ Ba Bể nằm ở đâu?  2. Tìm những câu văn cho biết hồ Ba Bể rất lớn?  3. Nước hồ Ba Bể có gì đặc biệt?  4. Người dân Bắc Kạn gọi hồ Ba Bể là gì? Vì sao  5. Em biết thêm những gì về tên gọi của hồ Ba Bể?  - GV mời đại diện các nhóm đứng dậy trình bày câu trả lời.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá, chốt lại đáp án đúng dựa trên câu trả lời đúng của các nhóm.  - GV đưa ra nội dung bài học: Giới thiệu về hồ Ba Bể, hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam, thuộc tỉnh Bắc Kạn. Người dân nơi đây rất tự hào về thắng cảnh của quê hương mình. | - HS hình thành nhóm, đọc bài và thảo luận trả lời câu hỏi:  - Hồ Ba Bể nằm ở Hà Nội  - Những câu cho thấy hồ Ba Bể lớn là hồ được bao quanh bởi những dãy núi đá hùng vĩ và bạt ngàn những cánh rừng nhiệt đới.  - Mỗi mùa nước có những sắc độ riêng.  -“Trái tim xanh” vì 3 nhánh của hồ thông với nhau.  - Hồ Pé Lầm, Pé Lù và Pé Lèng.  - Một số nhóm trình bày  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |  |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy và diễn cảm bài  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân | |  |
| - HS nêu lại giọng đọc của từng nhân vật và 1 số từ cần nhấn cần nhấn giọng trong bài trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - HS nghe GV đọc mẫu 1 đoạn 2  - HS luyện đọc lại đoạn 2.  - HS đọc lại trước lớp  - HS khá giỏi đọc cả bài. | - HS đọc bài giọng thong thả, chậm rãi, tự hào, trìu mến.  - HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân  -2 HS đọc trước lớp  - 1 HS đọc |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân | |  |
| - Gọi 1 HS đoc lại cả bài  - HS nêu nội dung bài đọc trên | - Một HS đọc lại cả bài  - Một HS nêu lại nội dung bài |  |

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**PHÉP CỘNG CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000** **(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lập số: Đếm, tổng hợp các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị

- Đọc số, viết số, cấu tạo thập phân của số. Xác định vị trí các số trên tia số.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến giá trị các chữ số theo hàng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bộ đồ dùng học số, hình vẽ Vui học (nếu cần
* HS: Bộ đồ dùng học số

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| -T/C *Ai nhanh Ai đúng*  +TBHT điều hành  + GV chuẩn bị sẵn 2 bảng nhóm ghi sẵn số và phân tích từng hàng bỏ trồng số: 45326, 56419  Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá. | -HS tham gia chơi  - 2HS lên bảng điền vào bảng phân tích ai làm nhanh và đúng trước sẽ thắng.  -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn làm đúng. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (25 phút)** | |  |
| a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| ***Bài tập 1:*** – GV giới thiệu bảng các số.  – GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu.  \* Hàng thứ nhất:  + GV đọc số “năm mươi nghìn tám trăm sáu mươi bảy”.  + Phân tích số.  GV nói: Có 5 chục nghìn, 0 nghìn, 8 trăm, 6 chục và 7 đơn vị (GV vừa nói, vừa chỉ tay vào các chữ số ở các cột chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị).  \*Hàng thứ hai: chín mươi hai nghìn không trăm linh một.  \*Hàng thứ ba: 13105.  + GV viết số lên bảng lớp 13105    – Khi sửa bài, có thể yêu cầu  HS:  - Đọc số.  - Viết số.  - Nói giá trị các chữ số của số cụ thể, khuyến khích HS giải thích tại sao lại viết số đó.  ***Bài tập 2:*** **Nhóm 4**  – HS (nhóm bốn) đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ rồi đọc số.  – Sửa bài:  \*Đọc các số từ 89991 đến 90000.  \*Đọc các số từ 90001 đến 90010.  \*Đọc các số từ 90011 đến 90020.  ***Bài tập 3:*** **Nhóm đôi**  – GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  \* Viết số 24042 ra bảng con.  \* Phân tích số:  Số gồm 2 chục nghìn, 4 nghìn, 4 chục và 2 đơn vị. \* Viết số thành tổng: 24042 = 20000 + 4000 + 40 + 2.  – Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều HS nói.  ***Bài tập 4:*** **Cá nhân**  – HS làm cá nhân theo mẫu, chia sẻ với bạn bên cạnh.  – GV sửa bài và nêu nhận xét.  ***Bài tập 5:*** **Nhóm đôi**  – Nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài.  Khi sửa bài, GV yêu cầu HS đọc xuôi, ngược, đọc số bất kì trên tia số.  HS thảo luận để tìm đúng đường đi cho bạn Mai và bạn Bình. | - HS Viết vào bảng con  - HS chỉ tay vào từng số đã viết để nói giá trị của từng số.  HS tự thực hiện theo trình tự trên.  HS đọc số.  + HS nói giá trị mỗi chữ số của số 13105.  – HS thực hiện các hàng còn lại.  HS:  - Đọc số.  - Viết số.  - Nói giá trị các chữ số của số cụ thể, khuyến khích HS giải thích tại sao lại viết số đó.  HS chia nhóm  HS trình bày theo yêu cầu của GV (GV treo bảng số)  HS đọc nối tiếp, mỗi em đọc 1 hàng số (10 số).  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các nhóm lên chia sẻ KQ trước.  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm vào vở.  - HS nộp bài nhận xét ( ½ lớp)  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)  - HS thảo luận nhận biết:  - HS thực hiện theo yêu cầu  HS thảo luận để tìm đúng đường đi cho bạn Mai và bạn Bình.  – HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết:  – Khi sửa bài, GV có thể treo hình vẽ lên bảng lớp, cho HS trình bày. |  |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |  |
| Vui họcHS thảo luận để tìm đúng đường đi cho bạn Mai và bạn Bình. Nhận biết: Mai đi theo các số có chữ số 8 ở hàng nghìn.Bình đi theo các số có chữ số 3 ỏ hàng trăm– Khi sửa bài, GV có thể treo hình vẽ lên bảng lớp, | HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài,  HS trình bày.  **Mai đi đến thư viện**  **Bình đi đến sân bóng đá** |  |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà xem lại bài tập để nắm kĩ kiến thức. | - Lắng nghe, thực hiện |  |

**PHẦN 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**BÀI 9: LÀM BIỂN BÁO GIAO THÔNG (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Giúp HS lựa chọn một biển báo giao thông mà em biết, xây dựng các bước thực hiện và làm được một biển báo đó.

- Giúp HS có ý thức lựa chọn và sử dụng những vật liệu sẵn có ở địa phương để làm các mô hình biển báo; chia sẻ sản phẩm làm được với gia đình.

- HS có ý thức tìm hiểu thêm các thông tin thú vị về biển báo giao thông và lịch sử ra đời của biển báo giao thông và các thông tin thú vị quanh những tấm biển báo nhé.

- Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực công nghệ**

- Nhận thức công nghệ: Làm được mô hình biển báo cấm đi ngược chiều (hình dạng, kích thước, màu sắc)

- Sử dụng công nghệ: Thực hiện các thao tác kĩ thuật đơn giản với các dụng cụ.

**2.2. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: thông qua làm việc nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn và sử dụng vật liệu, dụng cụ để làm biển báo.

**3. Phẩm chất**

- Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV:

- Tranh *Hình 2* trang 47-SGK, phiếu bài tập

- Các vật dụng để làm biển báo (que gỗ, giấy màu,…)

2. HS:

- SGK, VBT, vở ghi.

- Giấy bìa, que gỗ, băng dính, bút chì,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **1. HĐ mở đầu (3-5 phút)**   \*Mục tiêu: Động não, gây hứng thú, phát huy những hiểu biết sẵn có của học sinh.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV đưa ra câu hỏi  ? Hãy nêu tác dụng của biển báo giao thông?  ? Làm mô hình Biển báo gồm mấy bộ phận chính?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt, dẫn dắt vào bài  => Khi làm một mô hình biển báo chúng ta có thể sử dụng những vật liệu, dụng cụ gì? Tiết học tiếp theo của bài chúng ta sẽ cùng trao đổi, ngoài ra chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về lịch sử ra đời của biển báo giao thông và các thông tin thú vị quanh những tấm biển báo nhé?- Bài 9: Làm biển báo giao thông (tiết 4) | - HS lắng nghe  - HS trả lời  + giúp người tham gia giao thông không đi sai luật,…..  Tạo ra văn hóa giao thông tốt đẹp. ...  Giúp lái xe được thuận lợi hơn. ...  Giúp đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông  - 1-2 HS nêu: Các bộ phận chính của mô hình biển báo gồm: đế, cột, phần chính.  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. HĐ thực hành (25-27p)Hoạt động thực hành làm biển báo giao thông tự chọn**  *\* Mục tiêu:*Giúp HS lựa chọn một biển báo giao thông mà em biết, xây dựng các bước thực hiện và làm được một biển báo đó.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS chia nhóm 4 và chọn biển báo cho nhóm của mình và mỗi nhóm là 1 biển báo.  - GV hướng dẫn HS thực hành làm biển báo hình tam giác như trang 52 SGK.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận về các bước làm biển báo.  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên chia sẻ.  ? Nêu điểm giống và khác nhau về biển báo của nhóm mình và nhóm bạn?  ? Vật liệu và cách làm của nhóm mình.  - GV yêu cầu HS làm theo các bước đã xây dựng.  - GV quan sát và hướng dẫn các nhóm HS gặp khó khăn, cần giúp đỡ.  - GV yêu cầu HS trưng bày giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS chia nhóm và chọn biển báo  - HS theo dõi, đọc và quan sát cách làm.  - HS thảo luận trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ  - HS trả lời theo ý hiểu của mỗi nhóm.  - HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - HS nhóm khác nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng (5-10 phút)**  *\* Mục tiêu:*  + Giúp HS có ý thức lựa chọn và sử dụng những vật liệu sẵn có để làm các mô hình biển báo, chia sẻ sản phẩm làm được với gia đình, kêu gọi mọi người tuân thủ với chỉ dẫn của biển báo khi tham gia giao thông.  + HS có ý thức tìm hiểu thêm các thông tin thú vị về biển báo giao thông và lịch sử của biển báo giao thông, từ đó hình thành và phát triển năng lực tự học  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV nhận xét chung, khen ngợi những nhóm có mô hình biển báo đẹp và sáng tạo ở hoạt động 2  ? Các con quan sát những biển báo này các bạn đã làm bằng những vật liệu nào  ? Để làm một mô hình biển báo giao thông các con đã sử dụng bao nhiêu bước?  ? Bạn nào có ý tưởng khác về cách sử dụng vật liệu và dụng cụ khác để làm biển báo không?  - Chốt: Như vậy để làm một sản phẩm thủ công kĩ thuật, chúng ta không nhất thiết chỉ sử dụng một loại vật liệu mà có thể tự sáng tạo, sử dụng các loại vật liệu khác nhau như giấy thủ công, đất nặn, bìa báo…  - GV chiếu hình ảnh (hoặc clip) về sự ra đời, lịch sử của biển báo giao thông, các loại biển báo, các vật liệu, kích thước biển báo giao thông trên thực tế  - HS xem, lắng nghe và ghi chép thông  tin theo nhóm 4, dựa vào các câu hỏi  tìm hiểu:  + Biển bao ra đời khi nào?  + Có mấy loại biển báo?  + Các thông tin về biển báo mà em ghi nhớ được?  + Biển báo được làm bằng vật liệu gì?  - Tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật để học sinh trao đổi các câu trả lời của nhóm mình  - GV nhận xét, đánh giá  ? Hãy nêu cảm nghĩ của em về tiết học hôm nay?  - Dặn dò: Xem trước **Bài 10: Làm đồ chơi.** | - HS lắng nghe  + Những biển báo này các bạn làm bằng giấy bìa caton, bằng giấy màu, …  + Để làm một mô hình biển báo giao thông các con đã sử dụng qua 4 bước  + HS nêu ý kiến cá nhân của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS quan sát và ghi chép câu trả lời  + Biển báo hiệu ra đời cách đây hơn hai nghìn năm.  + Có 1 loại biển báo dạng chữ ghi trên các trụ cột.  + Các trụ cột được ghi bằng các dạng chữ.  +Biển báo được làm bằng các cột trụ. |

……………………………………………….

Thứ Năm, ngày 30 tháng 3 năm 2023

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: TRÁI TIM XANH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được với bạn một cảnh đẹp sông nước mà em biết, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu được nội dung bài đọc: Giới thiệu về hồ Ba Bể, hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam, thuộc tỉnh Bắc Kạn. Người dân nơi đây rất tự hào về thắng cảnh của quê hương mình.

- Biết đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu được về hồ Ba Bể; biết nói chuyện qua điện thoại phù hợp.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, biết đọc thơ quê hương, biết nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh ảnh, video clip một cảnh sông nước ở quê hương hoặc nơi ở của học sinh và hồ Ba Bể.

+ Bảng phụ hoặc máy chiếu ghi bài hồ Ba Bể, các từ khó, câu dài và điều ước của bài.

+ Mô hình điện thoại bàn hoặc điện thoại di động.

- HS: + Sách, vở, dụng cụ học tập

+ Một số bài thơ về quê hương, đất nước.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **TIẾT 2** | |  |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp | |  |
| - HS đọc yêu cầu BT2.  - GV cho học sinh xem Clip hoặc 1 số hình ảnh về hồ Ba Bể.  - Nội dung Clib là gì? HS dựa vào tranh giới thiệu về hồ Ba Bể.  - GV nhận xét và rút ra tựa bài | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS xem Clip  - HS trả lời. HS trình bày làm hướng dẫn viên giới thiệu về hồ Ba Bể  - HS lắng nghe |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| **B.4 Hoạt động Nói và nghe**  a. Mục tiêu: Biết cách nghe điện thoại và thực hành gọi điện thoại  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm | |  |
| - Yêu cầu HS đọc và phân tích yêu cầu bài tập 1 qua gợi ý:  + Tranh có mấy nhân vật?  + Các nhân vật đang làm gì?  + An nói gì khi bắt máy?  + Trước khí tắt điện thoại, bà nói gì?  + An trả lời bà ra sao?  + Em có nhận xét gì về cách nói chuyện của An  - GV nhận xét  - HS thực hành đóng vai gọi và trả lời điện thoại  - HS đọc yêu cầu BT2  - Cho 2 HS tự chọn 1 tình huống và thực hành đóng vai trước lớp.  - HS nhận xét- GV chốt lại  - Nhóm đôi HS thực hành cả 2 tình huống  - Đại diện 1 vài nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét chung sau khi HS thực hành | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS trả lời cá nhân  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - 2 HS thực hành, cả lớp quan sát và lắng nghe  - HS nêu  - Nhóm đôi HS thực hành  - 4 nhóm trình bày  - HS lắng nghe |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân | |  |
| - GV nhận xét chung sau khi HS thực hành nghe và gọi điện thoại  - Đọc trước đoạn văn những ngày hè ở quê nội | - HS lắng nghe  - HS đọc trước ở nhà |  |

**28 GIÁO DỤC THỂ CHẤT( KHỐI 3)-T55**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**

**BÀI 2: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ DẪN BÓNG**

**(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Làm quen đỡ bóng bằng bàn chân. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đỡ bóng bằng bàn chân. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác đỡ bóng bằng bàn chân, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Đường nào nhanh nhất”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Đỡ bóng bằng bàn chân.**  + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng trước ngực.  + Động tác: Thả bóng, đồng thời nâng bàn chân thuận đỡ bóng. Khi bóng rơi xuống đất, thực hiện giữ bóng bằng bàn chân.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Đỡ bóng bằng bàn chân.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Đỡ và dẫn bóng đổi người”.*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-2L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.

* Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.
* Xếp thứ tự nhóm không quá bốn số trên tia số.

- Làm tròn số đến hàng chục nghìn

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV và HS: Bộ đồ dùng học số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| Trò chơi ĐỐ BẠN  GV cho HS so sánh các số có bốn chữ số.  GV đọc số,  Ví dụ: GV: tám nghìn hai trăm; sáu nghìn chín trăm bảy mươi bảy.  GV giúp HS ôn lại cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000 | -HS tham gia chơi  HS so sánh  HS viết số vào bảng con rồi điền dấu so sánh.  HS viết số vào bảng con rồi điền dấu so sánh.  -Lắg nghe -> Ghi bài vào vở |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (25 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (15 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu:  - Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.  - Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: **Hoạt động cả lớp** | |  |
| **1. So sánh số có năm chữ số**  a) So sánh 2743 và 10520  – YCHS quan sát bảng thứ nhất để trả lời câu hỏi: So sánh hai số 2743 và 10 520.  → Quan sát hình ảnh các khối lập phương biểu thị hai số (sử dụng SGK).  → So sánh số lượng khối lập phương của hình trên và hình dưới:  + Hình trên chưa tới 3 nghìn khối.  + Hình dưới hơn 10 nghìn khối.  → Số khối hình trên ít hơn số khối hình dưới.  → 2 743 < 10 520 hay 10 520 > 2 743   * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.   b) So sánh 13359 và 12807  – GV đặt vấn đề và thực hiện tương tự phần a). Lưu ý: + Hình trên và hình dưới cùng có 1 chục nghìn khối.  + 3359 khối nhiều hơn 2807 khối.  → Số khối hình trên nhiều hơn số khối hình dưới. → 13359 > 12807 hay 12807 < 13359.  – Khi so sánh hai số có năm chữ số, ta thực hiện như sau (GV vừa nói vừa tô màu các chữ số như SGK): + So sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải. (1 = 1)  + Cặp chữ số đầu tiên khác nhau: Số có chữ số lớn hơn thì lớn hơn. (3 > 2 → 13359 > 12807)  1 3 3 5 9  1 2 8 0 7  giống nhau khác nhau: 3 > 2 | - HS lắng nghe, quan sát  HS quan sát bảng thứ nhất để trả lời câu hỏi: So sánh hai số 2743 và 10 520.  → Quan sát hình ảnh các khối lập phương biểu thị hai số (sử dụng SGK).  → So sánh số lượng khối lập phương của hình trên và hình dưới  Trả lời và ghi nhớ  GHI NHỚ   * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. * HS quan sát chú ý   ***GHI NHỚ***  Cặp chữ số đầu tiên khác nhau: Số có chữ số lớn hơn thì lớn hơn. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, Bảng con. | |  |
| **Bài 1: So sánh số**  a)3792…. 10 000 b) 96321….. 95132  215…. 1000 59901…. 59703  b)74280….. 74288 d) 68015…. 70 000  20306….. 20 000 +300+6 40070….. 40 000+100  – Khi sửa bài,  GV khuyến khích HS giải thích.  Ví dụ: Số có ít chữ số hơn thì bé hơn  **Bài 2: – HS (nhóm đôi)**  Đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ rồi thảo luận. Với những HS còn hạn chế,  GV có thể hướng dẫn các em viết theo cột dọc để so sánh thuận lợi.   1. **Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé**   GV viết lên bảng:  GV viết các số theo cột dọc để giải thích.   1. **Nối vào vị trí trên tia số như SGK trang 57**   GV nhận xét khen ngợi | – HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  3792 < 10000  Số có ít chữ số hơn thì bé hơn  59901 > 59703  Các bài còn lại làm tương tự  HS chia nhóm đôi  – HS làm cá nhân  HS so sánh:  **a.Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé**  78635, 76385,75638,73856    **b.HS nối**  Chú ý theo dõi |  |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |  |
| - GV đọc phép tính.  - Yêu cầu HS so sánh và nêu lại nội dung bài | HS so sánh  - HS nêu lại:   * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. |  |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. | - Lắng nghe, thực hiện |  |

**CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: (TUẦN 28)**

**Chơi trò chơi “Gọi tên cảnh đẹp quê mình”**

**Nhận biết về ô nhiễm môi trường**

**Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường**

**I I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**2. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết đước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bả vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.

**3. Phẩm chất:**

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

+ Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhễm môi trường phù hợp với lứa tuổi và bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.

+ Phẩm chất yêu nước: Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan của địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3 (nếu có);

- Giấy A4, AO, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán;

**2. Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3 (nếu có);

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo bầu khí vui tươi, sinh động cho lớp học và dẫn dắt vào bài học.  **\* Phương pháp, hình thức:** Hát  **\* Cách tiến hành:** |  |  |
| - GV cho HS hát bài hát  - GV nhận xét, khen ngợi HS, dẫn dắt vào bài học | - HS hát, vận động theo bài hát  - HS lắng nghe |  |
| **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Gọi tên cảnh đẹp quê mình”**  **\* Mục tiêu:** HS chơi trò chơi “Gọi tên cảnh đẹp quê mình”  **\* Phương pháp, hình thức:** hoạt động nhóm, vấn đáp, trò chơi, hát.  **\* Cách tiến hành:** | |  |
| - GV nêu yêu cầu của hoạt động 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 74.  - GV phát cho mỗi HS một mảnh giấy nhỏ yêu cầu HS viết tên một nơi mà em thấy đẹp của địa phương ( ví dụ: sông, hồ, núi, cánh đồng,…) vào mảnh giấy đó.  - Yêu cầu HS suy nghĩ để mô tả ngắn gọn về cảnh đẹp đó bằng ba câu.  - HS cử ra một bạn làm quản trò. GV yêu cầu HS tập trung thành đội hình vòng tròn, quản trò đứng ngoài vòng tròn.  - GV phổ biến luật chơi:  + Cả lớp hát theo giai điệu một bài hát. Khi quản trò tắt nhạc và hô tên một cảnh đẹp của địa phương (VD: Sông) thì cả lớp cầm tờ giấy có viết chữ “Sông/Dòng sông” sẽ bước một bước vào vòng tròn.  Lần lượt mỗi HS sẽ có 3 câu mô tả về dòng sông theo cảm nhạn của bản thân  VD: Dòng sông quê mình là sông Đào. Nước sông có màu xanh đậm. Hai bên bờ là những rặng tre xanh mướt.  + Nếu bạn nào không mô tả được thì bạn đó sẽ thực hiện một hành động do quản trò yêu cầu  - GV tổng kết trò chơi – Khen ngợi và dẫn dắt chuyển tiếp sang hoạt động sau. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS tập trung thành đội hình vòng tròn, quản trò đứng ngoài vòng tròn  - Học sinh lắng nghevà thực hiện  Học sinh lắng nghe**.** |  |
| **Hoạt động 2: Nhận biết về ô nhiễm môi trường.**  **\* Mục tiêu:** HS giới thiệu cảnh đẹp của địa phương em  **\* Phương pháp, hình thức:** hoạt động nhóm, vấn đáp, trò chơi, hát.  **\* Cách tiến hành:** | |  |
| - Yêu cầu HS đọc nhiệm vụ hoạt động 2 trong SGK trang 74.  - Yêu cầu HS quan sát các bức ảnh ở nhiệm vụ 1 và chỉ ra các bức ảnh thể hiện môi trường bị ô nhiễm.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi thảo luận về những biểu hiện môi trường bị ô nhiễm trong các bức ảnh và kể thêm các dạng ô nhiễm môi trường khác mà em biết.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét.  - GV hỏi về các dạng ô nhiễm môi trường ở những cảnh quan thiên nhiên của địa phương theo gợi ý:  + Ở địa phương chứng ta có hiện tượng ô nhiễm môi trường không?  + Theo em đó là dạng ô nhiễm nào?  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  **Hoạt động 3: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.**  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.  **\* Phương pháp, hình thức:** hoạt động nhóm, vấn đáp.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 3 trong SGK trang 75.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát các bức tranh trong SGK và trao đổi với các bạn trong nhóm về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở từng tranh theo gợi ý:  + Loại ô nhiễm môi trường thể hiện trong mỗi ảnh.  + Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.  - Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở từng tranh  - GV hỏi thêm về các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở địa phương theo gợi ý sau:  + Ở nơi em sống môi trường có bị ô nhiễm không?  + Theo em, việc ô nhiễm đó là do nguyên nhân nào?  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS đọc nhiệm vụ hoạt động 2 trong SGK trang 74.  - HS trả lời: Các bức ảnh thể hiện môi trường bị ô nhiễm: ảnh 1, 2 và 4.  - Học sinh lắng nghe và thực hiện.  - HS trình bày  + Ảnh 1: Môi trường có nhiều rác thải sinh hoạt để bừa bãi, không được thu dọn → Ô nhiễm đất, nước  + Ảnh 2: Con đường khói bụi mù mịt, che khuất tầm nhìn → Ô nhiễm không khí  + Ảnh 4: rác thải nhựa, vỏ chai, hộp giấy,... trôi đầy trên sông, nước sống đục, chuyển màu xám đen → Ô nhiễm nước  - Các dạng ô nhiễm môi trường khác mà em biết:  + Ô nhiễm môi trường đất: đất mất chất dinh dưỡng, xói mòn,...  + Ô nhiễm tiếng ồn: bao gồm tiếng ồn máy bay, tiếng ồn công nghiệp, tiếng ồn trên đường,...  + Ô nhiễm ánh sáng: bao gồm xâm lấn ánh sáng, giao thoa thiên văn, chiếu sáng quá mức.  + Ô nhiễm môi trường nhiệt: là sự biến đổi nhiệt độ trong các vùng nước tự nhiên do ảnh hưởng của con người như sử dụng nước thay cho chất làm mát trong nhà máy điện.  - HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi.  - Học sinh lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu nhiệm vụ của hoạt động 3 trong SGK trang 75  - HS lắng nghe  - HS trình bày:  + Tranh 1: Ô nhiễm rác thải sinh hoạt do những người thiếu ý thức nên chưa để rác đúng qui định  + Tranh 2: Ô nhiễm môi trường nước do xả thải từ các nhà máy, khu công nghiệp.  + Tranh 3: Ô nhiễm không khí do khói bụi từ các nhà máy, khu công nghiệp.  + Tranh 4: Ô nhiễm môi trường đất do việc sử dụng thuốc trừ sâu trong nông nghiệp.  + Tranh 5: Ô nhiễm tiếng ồn do âm thanh với cường độ lớn, mạnh từ các cửa hàng.  - HS trả lời: Một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở địa phương em:  + Vứt rác bừa bãi.  + Khói bụi từ các phương tiện giao thông.  + Nước thải từ các hộ gia đình xả trực tiếp ra sông.  - HS lắng nghe |  |
| **3. Hoạt động nối tiếp:**  **\* Mục tiêu:** Khắc sâu nội dung bài học  **\* Phương pháp, hình thức:** vấn đáp.  **\* Cách tiến hành:** | |  |
| - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học. | Học sinh trả lời.  HS xem trước bài tiếp theo. |  |

……………………………………………………

Thứ Sáu, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: TRÁI TIM XANH (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được với bạn một cảnh đẹp sông nước mà em biết, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu được nội dung bài đọc: Giới thiệu về hồ Ba Bể, hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam, thuộc tỉnh Bắc Kạn. Người dân nơi đây rất tự hào về thắng cảnh của quê hương mình.

- Biết đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu được về hồ Ba Bể; biết nói chuyện qua điện thoại phù hợp.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, biết đọc thơ quê hương, biết nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh ảnh, video clip một cảnh sông nước ở quê hương hoặc nơi ở của học sinh và hồ Ba Bể.

+ Bảng phụ hoặc máy chiếu ghi bài hồ Ba Bể, các từ khó, câu dài và điều ước của bài.

+ Mô hình điện thoại bàn hoặc điện thoại di động.

- HS: + Sách, vở, dụng cụ học tập

+ Một số bài thơ về quê hương, đất nước.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **TIẾT 3** | |  |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:Cả lớp | |  |
| - GV cho HS cho biết tên tỉnh hoặc thành phố nơi ông, bà em đang sinh sống. Đó chính là quê nội hoặc quê ngoại của em. | - HS trả lời |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| **B.5 Hoạt động Viết sáng tạo**  a. Mục tiêu: Học sinh biết hoàn thành viết đoạn văn về nơi mình đang sinh sống.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm | |  |
| - HS đọc yêu cầu BT1.  - 1 HS đọc đoạn văn và 1 HS đọc câu hỏi gợi ý  - Nhóm đôi HS thực hiện thảo luận  - Đại diện 1 vài nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét chung sau khi HS thực hành: cấu tạo, nội dung, cách thể hiện cảm xúc...  - HS đọc yêu cầu BT2.  - 1 HS đọc sơ đồ gợi ý. HS có thể lập dàn ý đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp quê hương bằng sơ đồ tư duy đơn giản: tên cảnh đẹp, kỉ niệm, cảm xúc với cảnh vật,...  - Nhóm đôi HS thực hiện thảo luận, bổ sung, hoàn chỉnh phần tìm ý.  - Đại diện 1 vài nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét chung | - 1 HS đọc yêu cầu  - 2 HS đọc theo yêu cầu GV  - HS thảo luận nhóm đôi  - 5-7 nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu  - 1 HS đọc theo yêu cầu GV  - HS thảo luận nhóm đôi  - 5 nhóm trình bày  - HS lắng nghe |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân | |  |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - HS thi đọc thơ về quê hương. HS tự chuẩn bị trước 1 số bài thơ viết về quê hương  - GV nhận xét chung- bình chọn bạn đọc hay- tuyên dương  - Chuẩn bị: Xem trước bài Vàm Cỏ Đông | - HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân  - HS lắng nghe, bình chọn  - HS về đọc bài trước |  |

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.

* Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.
* Xếp thứ tự nhóm không quá bốn số trên tia số.

- Làm tròn số đến hàng chục nghìn

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV và HS: Bộ đồ dùng học số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| -T/C *Ai nhanh Ai đúng*  +TBHT điều hành  + GV chuẩn bị sẵn 2 bảng nhóm ghi sẵn phép tính.  24513  +  14631  + Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá. | -HS tham gia chơi  - 2HS lên bảng tính ai làm nhanh và đúng trước sẽ thắng.  -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn làm đúng. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (25 phút)** | |  |
| a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| ***Bài tập 1:* Nhóm bốn**  – YCHS (nhóm bốn) thảo luận, tìm hiểu bài, nhận biết: Thay chữ số thích họp vào ?  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.  ***Bài tập 2:*** **Nhóm đôi- cá nhân**  – HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu, thảo luận.  – Sửa bài, khuyến khích các em giải thích cách làm  Ví dụ: a) Đúng (1 m = 100 cm, 1 m 24 cm = 124 cm).  b) Đúng (1 l = 1000 ml → 750 ml < 1 l).  c) Sai (25 kg = 20 kg 5 kg 1 kg = 1000 g → 5 kg = 5000 g → 500 g < 5 kg → 20 kg 500 g < 25 kg → Bao gạo nặng hơn).  GV giúp HS hệ thống hoá mối quan hệ giữa các đơn vị (m, cm – kg, g – l, ml )  ***Bài tập 3:*** **Nhóm đôi**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn  Làm tròn số đến hàng chục nghìn.  – Tìm hiểu ví dụ. HS nhóm đôi dựa vào cách làm tròn số đã biết, nhận xét:  + Các số được làm tròn đến hàng nào? (Hàng chục nghìn.)  + Cần quan sát chữ số hàng nào? (Hàng nghìn.)  Các chữ số hàng nghìn là 0, 1, 2, 3, 4 thì sao? (Chữ số hàng chục nghìn giữ nguyên.)  + Các chữ số hàng nghìn là 5, 6, 7, 8, 9 thì sao? (Chữ số hàng chục nghìn thêm 1.)  + Sau khi làm tròn số ta được số tròn chục nghìn. – GV hệ thống cách làm tròn số đến hàng chục nghìn. Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn: Ta quan sát chữ số hàng nghìn.   * Nếu chữ số hàng nghìn là 0, 1, 2, 3, 4 Chữ số hàng chục nghìn giữ nguyên.   Các chữ số hàng nghìn, trăm, chục và đơn vị thay bởi các chữ số 0 (tận cùng 0 000).   * Nếu chữ số hàng nghìn là 5, 6, 7, 8, 9 Chữ số hàng chục nghìn: cộng thêm 1.   chữ số hàng nghìn, trăm, chục và đơn vị thay bởi các chữ số 0 (tận cùng 0 000).  – HS thảo luận (nhóm đôi), thực hiện và trình bày, giải thích.  - Gọi đại các nhóm lên chia sẻ làm bài. | - HS nêu yêu cầu bài tập  a. 78659 < 79825  b. 27184 > 27093  HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  - HS nêu yêu cầu bài:  HS trả lời:  a. Đúng  b. Đúng  c. Sai  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời .  - Các nhóm lên chia sẻ KQ trước.   1. 94162 90 000 2. 69701 70 000 3. 26034 30 000   Giải thích.  a) Làm tròn số 94162 đến hàng chục nghìn thì được số 90000.  b) Làm tròn số 69801 đến hàng chục nghìn thì được số 70000.  c) Làm tròn số 26034 đến hàng chục nghìn thì được số 30000.  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)    - HS làm vào vở.  - HS nộp bài chấm ( ½ lớp)  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai) |  |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |  |
| Thử thách:  – HS (nhóm bốn) thảo luận, tìm hiểu bài, nhận biết: thay bằng số thích hợp. thay bằng cách nào? (Dựa vào cấu tạo số.)  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.  Ví dụ: 78309 = 70000 + 8000 + 300 + 9 Vậy thay bằng số 300 | Chia nhóm thảo luận   1. 78309 = 70000 + 300 + 9 2. 18300 = 10000 + 8000 + 300 3. 90000 + 8000 + 20 = 98020 4. 40000 + 5000 + 60 = 45060 |  |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. | - Lắng nghe, thực hiện |  |

# CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

**BÀI 24: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU VỀ CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG CÁO HẠI CHO CƠ QUAN TIÊU HÓA, TUẦN HOÀN, THẦN KINH (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh và nêu được cách phòng tránh.

- Vẽ và viết những câu chuyện ngắn để nhắc nhở mọi người xung quanh không sử dụng các chất gây hại và tránh những hoạt động ảnh hưởng không tốt đến cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:***

- Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh và nêu được cách phòng tránh.

- Vẽ và viết những câu chuyện ngắn để nhắc nhở mọi người xung quanh không sử dụng các chất gây hại và tránh những hoạt động ảnh hưởng không tốt đến cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.

- Tự giác thực hiện và tuyên truyền người thân tham gia sinh hoạt lành mạnh, không sử dụng các chất gây hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK, giấy A0 để các nhóm vẽ hoặc viết câu chuyện.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung ở tiết học trước.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi *“Truyền điện”*  + Thi kể những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.  - GV tuyên dương những bạn có câu trả lời đúng và tích cực tham gia trò chơi.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Hoàn thành phiếu thu thập thông tin sau khi thực hành.**  **Mục tiêu:** Hoàn thành phiếu thu thập thông tin.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu thu thập thông tin.  - Các nhóm HS phân công nhiệm vụ giữa các thành viên để hoàn thiện sản phẩm từ các thông tin, hình ảnh đã thu thập.  - GV cùng HS nhận xét.  **Hoạt động 2: Báo cáo kết quả thu thập thông tin.**  **Mục tiêu:** HS mô tả được các hoạt động đã thu thập thông tin và kết quả bản thân thu nhận được.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai bác sĩ trò chuyện với bệnh nhân để báo cáo trước lớp phiếu thu thập thông tin của nhóm mình.  - Gv đưa ra tiêu chí đánh giá cho HS  + Nói to, rõ ràng, tự tin.  + Nêu đúng những câu hỏi của bệnh nhân và câu trả lời của bác sĩ.  - Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và bình chọn nhóm có kết quả tốt, trình bày hay nhất.  - GV nhận xét và khái quát một số thông tin HS thu thập được  **Hoạt động 3: Thiết kế trang báo “Sức khỏe”.**  **Mục tiêu:** HS thể hiện được sự sáng tạo qua nội dung tuyên truyền mọi người xung quanh không sử dụng các chất gây hại và tránh các hoạt động ảnh hưởng không tốt đến cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm.  *+ Vẽ và viết những câu chuyện ngắn để nhắc nhở mọi người xung quanh không sử dụng các chất gây hại và tránh những hoạt động ảnh hưởng không tốt đến cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.*  - GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các nhóm  - GV kết luận: *Thuốc lá, rượu bia, ma túy,…là các chất gây nghiện. Sử dụng các chất này sẽ gây hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh. Em cần ngủ đúng giờ, đủ giấc, tập thể dục thường xuyên và không sử dụng các chất gây hại cho cơ thể.*  **Hoạt động 4: Hoạt động nối tiếp sau bài học.**  **Mục tiêu:** HS thực hiện và tuyên truyền người thân tham gia sinh hoạt lành mạnh, không sử dụng các chất gây hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.  **Cách tiến hành:**  *-* GV yêu cầu HS tự giác thực hiện và tuyên truyền người thân tham gia sinh hoạt lành mạnh, không sử dụng các chất gây hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh. | - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm  - HS lắng nghe  - HS đóng vai bác sĩ và bệnh nhân  Table  Description automatically generated  - HS nhận xét, bình chọn nhóm hay nhất  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm  - HS tham quan sản phẩm của nhóm bạn  - HS lắng nghe  - HS tự giác thực hiện và tuyên truyền với người thân |  |

…………………………………

Thứ Bảy, ngày 1 tháng 4 năm 2023

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT( KHỐI 3)-T56**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**

**BÀI 2: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ DẪN BÓNG**

**(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn đỡ bóng bằng bàn chân. Biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đỡ bóng bằng bàn chân. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Đường nào nhanh nhất”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Đỡ bóng bằng bàn chân.**  *Tập đồng loạt*    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Đỡ và dẫn bóng đổi người”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau..  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

***Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc lớp 3 tuần 28***

**CHỦ ĐỀ 7: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (THỜI LƯỢNG 3 TIẾT)**

**Tiết 2. Bài hát “Lí cây bông” lời 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:** Khám phá nghệ thuật hát Bài Chòi Trung Bộ.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Biết yêu quê hương, yêu Tổ quốc thông qua việc cảm thụ, vận động và hát theo bài hát Lí cây bông.

- Phẩm chất 2: Biết trân trọng, tự hào về văn hóa dân tộc thông qua hoạt động khám phá nghệ thuật Hát Bài Chòi Trung Bô và lắng nghe câu chuyện âm nhạc Lạc Long Quân thu phục Mộc Tinh.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe bài Lí cây bông.

- Năng lực chung 2: Biết trình bày ý tưởng của bản thân thông qua quan sát các hình ảnh trong hoạt động học.

- Năng lực chung 3: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Nhận biết và cảm thụ âm nhạc dân tộc.

- Năng lực âm nhạc 2: Hát bài hát Lí cây bông đúng cao độ, trường độ; hát kết hợp gõ đệm, vận động theo nhịp của bài hát.

- Năng lực âm nhạc 3: Đọc đúng tên nốt trong thang âm và bài đọc nhạc, bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Năng lực âm nhạc 4: Bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu, duy trì được tốc độ ổn định, sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Lí Cây Bông.

- Năng lực âm nhạc 5: Bước đầu biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện Lạc Long Quân thu phục Mộc Tinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh khám phá chủ đề, video clip về nghệ thuật Hát Bài Chòi Trung Bộ, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Hát nối tiếp”, giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài học. | Học sinh thực hiện trò chơi. |  |
| **2. Hoạt động 2. Ôn tập lời 1, dạy học hát lời 2 (18 phút):**  \* Mục tiêu: Hát bài hát Lí cây bông đúng cao độ, trường độ; hát kết hợp gõ đệm, vận động theo nhịp của bài hát.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên cho HS nghe bài hát “Lí cây bông” lời 2 kết hợp vận động hay gõ đệm.  - Yêu cầu HS tìm hiểu tên tác giả, nêu tính chất bài hát, so sánh sự giống nhau và khác nhau của các câu hát.  - GV dạy bài hát theo lối móc xích, tuỳ năng lực thực tế của HS mà GV thực hiện các bước dạy hát phù hợp.  - GV cho HS hát với hình thức theo nhóm kết hợp với vận động cơ thể sáng tạo theo các hình ảnh có trong lời bài hát. | - Học sinh nghe bài hát “Lí cây bông” và vận động.  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  - Học sinh quan sát, lắng nghe GV giới thiệu.  - Học sinh hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca. |  |
| **3. Hoạt động 3. Đọc nhạc (12 phút):**  \* Mục tiêu: Đọc đúng tên nốt trong thang âm và bài đọc nhạc, bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên hướng dẫn HS ôn tập lại kí hiệu bàn tay: GV khuyến khích HS thể hiện các mẫu âm.  - GV hướng dẫn HS luyện tập theo mẫu 7 âm, thực hành đọc nhạc theo mẫu (GV làm mẫu trước các mẫu luyện tập sau đó hướng dẫn cho HS).  - GV hướng dẫn HS sáng tạo mẫu 7 âm theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay.  - GV hướng dẫn HS đọc mẫu tiết tấu theo âm tiết.  - GV hướng dẫn HS đọc bài thực hành đọc nhạc. | - Học sinh ôn tập lại kí hiệu bàn tay.  - Học sinh luyện tập theo mẫu 7 âm, thực hành đọc nhạc.  - Học sinh sáng tạo mẫu 7 âm theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay.  - Học sinh thực hành đọc mẫu tiết tấu theo âm tiết. |  |

**CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**

**SINH HOẠT LỚP (TUẦN 28)**

**Nghe hướng dẫn cách điều tra thực trạng**

**ô nhiễm môi trường ở địa phương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**2. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết đước vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bả vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.

**3. Phẩm chất:**

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

+ Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhễm môi trường phù hợp với lứa tuổi và bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.

+ Phẩm chất yêu nước: Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan của địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3 (nếu có);

- Giấy A4, AO, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán;

**2. Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3 (nếu có);

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo bầu khí vui tươi, sinh động cho lớp học và dẫn dắt vào bài học.  **\* Phương pháp, hình thức:** Hát  **\* Cách tiến hành:** | |  |
| - GV cho HS hát bài hát  - GV nhận xét, khen ngợi HS, dẫn dắt vào bài học | - HS hát, vận động theo bài hát  - HS lắng nghe |  |
| **2. Báo cáo sơ kết công tác tuần**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+ Đi học chuyên cần*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | - HS lắng nghe |  |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  **Hoạt động: Nghe hướng dẫn cách điều tra thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS biết được thực trạng môi trường  **\* Cách tiến hành:** | |  |
| - GV yêu cầu Hs đọc nhiệm vụ trong SGK trang 75 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV gợi ý cho HS một số cách thức có thể sử dụng để điều tra về thực trạng ô nhiễm ô nhiễm môi trường ở địa phương. Gợi ý  + Chụp ảnh hoặc quay video hiện trạng  + Quan sát và mô tả hiện trạng.  + Phỏng vẫn những người dân sống lân cận hoặc các chuyên gia về môi trường  + Theo dõi thông tin trên truyền hình ở địa phương và ghi chép.  - GV cùng HS phân tích các bước hực hiện:  + Bước 1: Chú ý quan sát khu vực quanh em sống và tình hình rác thải, nguồn nước, không khí,…  + Bước 2: Chụp ảnh hoặc quay video hoặc ghi chép hiện trạng những nơi có hiện tượng ô nhiễm môi trường.  + Bước 3: Đánh giá mức độ ô nhiễm theo 2 mức:  Có ô nhiễm  Không có ô nhiễm  + Bước 4: Tổng kết các tư liệu thu gom được thành báo cáo.  - GV hướng dẫn HS một số kĩ năng khi tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường theo hướng dẫn.  - GV tổng kết hoạt động | - HS đọc nhiệm vụ trong SGK trang 75  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe và ghi nhớ hướng dẫn của GV. |  |
| **4**. **Thảo luận kế hoạch tuần 29:**  **\* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 29**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh đề ra được phương hướng kế hoạch tuần 29 và giao nhiệm vụ cụ thể đến từng học sinh.  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, luyện tập thực hành.  **\* Cách tiến hành:** | |  |
| - GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.  - HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động vẽ tranh cho tuần sau.  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt  các kế hoạch đề ra.  - Nhận xét giờ học, khen ngợi HS tích cực trong tuần qua. | - HS thảo luận nhóm 4  - HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở.  - HS lắng nghe và thực hiện. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  CHỮ_KÍ-removebg-preview  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |